TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM-PT
Ngày: 26 – 9 – 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, đòi tiền cố đất".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phỉ.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu;

Ông Khưu Để Dành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thúy Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/KDTM-PT, ngày 23 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, đòi tiền cố đất".

Do Bản án kinh doanh sơ thẩm số: 03/2019/KDTM-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 47/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNT VN - cn TS.

Địa chỉ trụ sở (hiện nay): Số 02 LH, Phường TC, Quận BĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng M – Giám đốc Ngân hàng NN và PTNT VN cn huyện TS; địa chỉ: Thị trấn NS, huyện TS, tỉnh AG. (theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014) (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Võ Văn L, sinh năm 1964; (vắng mặt).

2.2. Bà Mai Thị B, sinh năm 1969; (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐT, huyện TS, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp KH, xã BT, huyện TS, tỉnh AG.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Võ Văn L có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thoại Sơn (sau đây viết tắt là Agribank) số tiền 1.100.000.000đ theo 02 Hợp đồng tín dụng số: 558/HĐTD ngày 03/01/2018 và 561/HĐTD ngày 03/01/2018, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số: 558/HĐTD ngày 03/01/2018, số tiền vay là 700.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm, mục đích vay: Sử dụng vào mục đích sang nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp.

- Hợp đồng tín dụng số: 561/HĐTD ngày 03/01/2018, số tiền vay là 400.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm, mục đích vay: Sử dụng vào mục đích mua máy gặt đập liên hợp và mua chiếc trẹt.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho 02 hợp đồng tín dụng là diện tích 27.730m^2 đất chuyên trồng lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02820 cấp ngày 06/6/2014 do ông Võ Văn L, bà Mai Thị B (sau đây gọi tắt là ông L, bà B) đứng tên.

Sau khi vay, ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Nay, Agribank Việt Nam yêu cầu ông L, bà B có trách nhiệm trả vốn gốc 1.100.000.000đ và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là 109.992.222đ; tổng cộng 1.209.992.222đ và yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 153/HĐTC ngày 03/01/2018 để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông L, bà B không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn Đ (sau đây gọi tắt là ông Đ) trình bày: Ngày 06/12/2015, ông có nhận cầm cố diện tích 27.000m^2 đất tại địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Kiên Hảo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang của ông L, bà B với số tiền cầm cố là 600.000.000đ, thời hạn cầm cố 03 năm, có lập văn bản cầm cố. Nay ông yêu cầu ông L, bà B trả số tiền 600.000.000đ.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2019/KDTM-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Agribank Việt Nam (do ông Phan Hoàng M đại diện). Buộc ông L, bà B có trách nhiệm trả cho Agribank Việt Nam số tiền vốn, lãi tổng cộng là 1.209.992.222đ.

- Ông L, bà B còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc 1.100.000.000đ theo 02 hợp đồng tín dụng số 558/HĐTD và 561/HĐTD cùng ngày 03/01/2018, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 153/HĐTC ngày 03/01/2018 đối với tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Buộc ông L, bà B có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Đ số tiền cầm cố đất là 600.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số: 03/2019/KDTM-ST ngày 29/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, với lý do sau đây:

Về tố tụng:

- Tòa án có xác minh về sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú, cụ thể là xác minh hộ khẩu thường trú của ông L, bà B theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Tòa án không thông báo cho Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông L đã cầm cố đất cho ông Đ trước khi ông L thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng, đến nay hợp đồng cầm cố đất đã hết hạn nhưng các bên chưa thanh lý hợp đồng cầm cố, hợp đồng cầm cố đang tồn tại, ông Đ khai là ông Đ đang canh tác đất nhưng Tòa án không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ diện tích 27.730m^2 đất do ông L, bà B đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không tiến hành xác minh, lấy lời khai các bên liên quan về hiện trạng đất là không đảm bảo quy định tại Điều 101 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Khi thụ lý yêu cầu độc lập của ông Đ, lẽ ra Tòa án phải hướng dẫn cho ông Đ khởi kiện và thụ lý quan hệ tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất nhưng Tòa án chỉ thụ lý tranh chấp đòi tiền cầm cố quyền sử dụng đất, không xem xét tính hợp pháp của hợp đồng cầm cố nên không tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất vô hiệu, buộc các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận và xem xét lỗi là không giải quyết hết nội dung tranh chấp. Bản án tuyên xử buộc ông L, bà B trả cho ông Đ 600.000.000đ tiền cầm cố đất

nhưng không buộc ông Đ trả lại đất là chưa giải quyết triệt để nội dung tranh chấp và sẽ khó khăn khi thi hành án.

Tại phiên tòa:

- *Người đại diện hợp pháp của Agribank trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Bị đơn ông L, bà B:* Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ trình bày:* Yêu cầu ông L, bà B trả 600.000.000đ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:* Giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và về giải quyết vụ án:*

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Ngân hàng và ông Đ thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông L, bà B vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2019/KDTM-ST ngày 29/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức, thẩm quyền, thời hạn của Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là đúng theo quy định tại Điều 278, Điều 279, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ông L, bà B không có đăng ký kinh doanh nên tranh chấp giữa Agribank Việt Nam với ông L, bà B là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp về kinh doanh thương mại là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đ có yêu cầu độc lập, yêu cầu ông L, bà B trả tiền cầm cố đất là 600.000.000đ phát sinh từ hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất nhưng cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu độc lập về tranh chấp đòi tiền cầm cố là không phù hợp với nội dung tranh chấp phát sinh từ hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất. Lẽ ra, cấp sơ thẩm phải thụ lý yêu cầu độc lập về tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất và căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Đất đai về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất để xem xét tính hợp pháp của hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất ngày 06/12/2015 giữa ông Đ và ông L, đồng thời giải quyết hậu quả của hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất ngày 06/12/2015.

[2.2] Về xác định tư cách đương sự:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án xác định nguyên đơn là Agribank Việt Nam là đúng nhưng bản án sơ thẩm xác định nguyên đơn là Agribank Việt Nam chi nhánh TS là không đúng.

Agribank Việt Nam khởi kiện bị đơn là ông L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà B nhưng Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và xét xử xác định bà B là bị đơn là không đúng theo đơn khởi kiện và quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Về thu thập chứng cứ:

Theo hợp đồng cầm cố đất ngày 06/12/2015 giữa ông L với ông Đ, diện tích đất cầm cố là 27.000m^2; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 153/HĐTC ngày 03/01/2018 giữa Agribank với ông L, bà B, diện tích đất thế chấp là 27.730m^2 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, thẩm định tại chỗ và không giới thiệu cho đương sự ký hợp đồng dịch vụ đo đạc toàn bộ diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02820 ngày 06/6/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp cho ông L, bà B là không thu thập chứng cứ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 97; khoản 1 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Về sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 19/02/2019, Tòa án cấp sơ thẩm có lập Biên bản xác minh về hộ khẩu thường trú và tạm trú của ông L, bà B, cụ thể xác minh về việc cư trú của ông L, bà B tại ấp Hòa Thới, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, tức là có xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đ yêu cầu ông L, bà B trả tiền cố đất 600.000.000đ phát sinh từ hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất, tức tranh chấp có liên quan đến quyền sử dụng đất. Như vậy, vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa sơ thẩm là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.5] Về áp dụng pháp luật: Ông L là người ký hợp đồng vay tiền của Agribank, bà B thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo hợp đồng vay của ông L nên bà B có trách nhiệm đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nếu ông L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Agribank. Tuy nhiên, ông L và bà B có quan hệ hôn nhân là vợ chồng tại thời điểm ông L vay tiền của Agribank và ông L vay tiền của Agribank nhằm mục đích phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia đình ông L, bà B. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên xử buộc trách nhiệm liên đới của ông L và bà B trả nợ vay cho Agribank là đúng nhưng cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng các điều khoản của Luật hôn nhân và gia đình để buộc trách nhiệm liên đới của vợ chồng là có thiếu sót.

[2.6] Agribank Việt Nam khởi kiện yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của ông L, bà B để đảm bảo thi hành án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết diện tích đất của ông L, bà B do ông Đ đang quản lý, sử dụng là không giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp và sẽ vướng mắc tại giai đoạn thi hành án.

[2.7] Cách tuyên án của Tòa án cấp sơ thẩm về tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 153/HĐTC ngày 03/01/2018 để đảm bảo thi hành án là không đúng theo Án lệ số 11/2017/AL ngày 14/12/2017 về xử lý tài sản thế chấp tại giai đoạn thi hành án.

Cấp sơ thẩm có nhiều thiếu sót trong quá trình tố tụng như phần nhận định trên, cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận hủy bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn.

2. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2019/KDTM-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh AG;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Kinh tế;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Ngọc Phỉ